

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2022/DS-PT

Ngày: 14/4/2022

V/v tranh chấp “hợp đồng mua bán  
tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thơ.

*Các Thẩm phán:* 1/ Ông Huỳnh Văn Ngoan;

2/ Bà Lưu Thị Thu Thủy.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lâm Hữu Nghĩa, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2022/TLPT-DS ngày 28 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “hợp đồng mua bán tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 37/2022/QĐ-PT ngày 01 tháng 03 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị N (Tên thường gọi: Bà S), sinh năm 1958.  
( có mặt )

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị đơn:**

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965. ( có mặt )

2. Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1963. ( vắng mặt )

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo án sơ thẩm;**

*Nguyên đơn Bà Nguyễn Thị N trình bày:*

Bà N là chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp “Sáu L” tại Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Trong khoảng thời gian từ năm 2016 đến năm 2018, Bà N có bán thức ăn và thuốc nuôi tôm cho Ông Nguyễn Văn H và Bà Trần Thị Kim L. Hai bên mua bán theo hình thức có mua, có trả, trả tiền theo vụ tôm. Đến ngày 17/4/2018, hai bên đối chiếu nợ, xác định ông H, bà L còn nợ lại số tiền 376.342.000 đồng. Từ khi chốt nợ cho đến nay, ông H, bà L vẫn chưa thanh toán được cho Bà N khoản tiền nào. Do đó, Bà N khởi kiện, yêu cầu ông H, bà L phải trả cho bà số tiền còn nợ là 376.342.000 đồng, đồng thời phải trả thêm lãi suất phát sinh từ ngày 17/4/2018 đến ngày xét xử, với mức lãi suất 1,66%/tháng của số tiền 376.342.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật. Lãi tạm tính đến ngày 24/4/2021 là 224.901.972 đồng.

*Trong quá trình tố tụng, bị đơn Ông Nguyễn Văn H trình bày:*

Ông H thừa nhận ông và vợ ông là Bà Trần Thị Kim L có mua thức ăn nuôi tôm tại cửa hàng của Bà N cách đây khoảng 05 năm. Tuy nhiên, ông bà đã trả đủ tiền cho bà N, không còn nợ lại khoảng tiền nào, đồng thời ông không ký vào bất kỳ giấy tờ gì của bà N. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của bà N, ông H không đồng ý.

Bị đơn Bà Trần Thị Kim L đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng bà L không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 288, 357, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Xử:**

#### **1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị N**

Buộc Ông Nguyễn Văn H và Bà Trần Thị Kim L có nghĩa vụ liên đới trả cho Bà Nguyễn Thị N số tiền 376.342.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng*), thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Ngày 05/01/2022 Ông Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo xin được trả dần số nợ bằng cách 06 tháng trả 20.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.*

Tại phiên tòa Ông Nguyễn Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Hai bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của ông H là không có cơ sở.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H. Giữ y bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Ông Nguyễn Văn H thực hiện đúng qui định theo Điều 272 Bộ luật Tố tụng dân sự, thời hạn kháng cáo đúng qui định Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản” theo qui định tại Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015 là đúng qui định.

[2] Xét bị đơn Bà Trần Thị Kim L vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Loan.

[3] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định. Từ năm 2016 đến 2018 Bà N có bán thức ăn và thuốc nuôi tôm cho Ông Nguyễn Văn H và Bà Trần Thị Kim L. Hai bên thỏa thuận mua bán theo hình thức có mua, có trả, trả tiền theo vụ tôm. Đến ngày 17/4/2018, hai bên đối chiếu nợ, xác định ông H, bà L còn nợ lại số tiền 376.342.000 đồng. Từ đó cho đến nay, ông H, bà L vẫn chưa thanh toán được cho Bà N khoản tiền nào. Do đó, Bà N khởi kiện, yêu cầu ông H, bà L phải trả cho bà số tiền còn nợ là 376.342.000 đồng. Ông H thừa nhận vợ chồng ông có nợ Bà N số tiền trên, nhưng xin trả dần 06 tháng trả 20.000.000 đồng đến khi hết nợ.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào 06 hóa đơn mà nguyên đơn cung cấp, thấy rằng giữa Bà N với ông H và bà L có xác lập hợp đồng mua bán vật tư nông nghiệp là thức ăn và thuốc nuôi tôm. Sau khi hai bên không còn mua bán nữa thì Bà N có ghi 01 hóa đơn chốt nợ ngày 11/9/2016 với số tiền 390.798.000 đồng, ông H và bà L có ký tên. Sau đó thì ông H bà L có mua thiếu 544.000 đồng. Đến tháng 4/2018 ông H bà L có trả 02 lần được 15.000.000 đồng. Còn nợ lại 376.342.000 đồng cho đến nay. Như vậy, ông H bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với bà N. Án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N, buộc ông H bà L trả cho Bà N số tiền 376.342.000 đồng là có căn cứ, đúng qui định pháp luật.

[4] Xét kháng cáo của ông H đồng ý trả số tiền trên nhưng xin 06 tháng trả 20.000.000 đồng, yêu cầu này của ông H không được Bà N đồng ý nên không có cơ sở để xem xét.

Từ những phân tích trên, yêu cầu kháng cáo của ông H là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 3 điều 296; khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ông Nguyễn Văn H.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 02/2022/DS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 288, 357, 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị N.

Buộc Ông Nguyễn Văn H và Bà Trần Thị Kim L có nghĩa vụ liên đới trả cho Bà Nguyễn Thị N số tiền 376.342.0000 đồng (*Ba trăm bảy mươi sáu triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng*), thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền, mức lãi suất được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2/ Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được khấu trừ vào tạm ứng án phí ông H đã nộp theo biên lai thu số 0008100 ngày 05/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T xem như thi hành xong án phí phúc thẩm.

Ông Nguyễn Văn H và Bà Trần Thị Kim L phải có nghĩa vụ liên đới nộp 18.817.100 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện T;
- CCTHADS huyện T ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Thơ**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Ngoan – Lưu Thị Thu Thủy**

**Hoàng Thị Thơ**

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện T;
- CCTHADS huyện T ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Thơ**